

TĂNG CƯỜNG ĐỐI NGOẠI ĐẢNG, NGOẠI GIAO NHÀ NƯỚC, ĐỐI NGOẠI NHÂN DÂN TƯƠNG XỨNG TÂM VÓC VÀ VỊ THẾ ĐẤT NƯỚC GÓP PHẦN THỰC HIỆN QUAN ĐIỂM MỚI THEO DỰ THẢO VĂN KIỆN ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG

HÀ THỊ MỸ HẠNH (*)
ĐOÀN MẠNH HÙNG (**)

Tóm tắt: Dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội XIV của Đảng đặt ra yêu cầu: “Phát triển đối ngoại trong kỷ nguyên mới, tương xứng với tầm vóc lịch sử, văn hóa và vị thế đất nước” - đây không chỉ là sự tiếp nối các quan điểm, chủ trương trước đây, mà còn thể hiện bước phát triển mới về tư duy của Đảng ta về gắn chặt đối ngoại với phát triển đất nước. Vì vậy, trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, công tác đối ngoại, ngoại giao cần chủ động, kịp thời, nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu chiến lược của đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng, đồng thời nâng tầm và mở rộng sự đóng góp của Việt Nam cho hòa bình, hợp tác, phát triển và tiến bộ của nhân loại.

Từ khóa: Dự thảo Văn kiện XIV của Đảng; đối ngoại Đảng; ngoại giao Nhà nước.

Abstract: The draft Political Report to be submitted to the 14th National Party Congress sets forth the requirement: “To develop external relations in the new era, commensurate with the country’s historical stature, cultural values and national position”. This requirement not only continues previous viewpoints and policy orientations, but also reflects a new development in the Party’s thinking by closely linking external relations with national development. Therefore, in the new era, an era of national rise, external relations and diplomacy must be proactive and timely in order to successfully realize the country’s strategic objectives under the Party’s leadership, while simultaneously elevating and expanding Vietnam’s contributions to peace, cooperation, development and the progress of humankind.

Keywords: Draft documents of the 14th National Party Congress; Party external relations; State diplomacy.

Ngày nhận bài: 30/10/2025 Ngày biên tập: 05/12/2025 Ngày duyệt đăng: 19/12/2025

Hiện nay, Việt Nam đang đẩy mạnh xây dựng nền ngoại giao toàn diện về các chủ thể, lĩnh vực, đối tác, địa bàn, công cụ, phương cách tiến hành; hiện đại về nội dung, phương pháp, cách thức, công cụ thực hiện, kết hợp hài hòa giữa truyền thống, bản sắc Việt Nam với giá trị tiến bộ của nhân loại... nhằm bảo đảm cao nhất lợi ích

quốc gia - dân tộc trên cơ sở nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên Hợp quốc và luật pháp quốc tế, bảo vệ giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển, vì hạnh phúc của Nhân dân; hợp tác bình đẳng cùng có lợi. Chủ động, tích cực đóng góp vào hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển bền vững trên tinh thần là bạn, là đối tác tin cậy, thành viên tích cực, có trách nhiệm vào việc giải quyết các vấn đề chung của khu vực và quốc tế thông qua đối ngoại, ngoại giao.

(*), (**) TS; Học viện Chính trị khu vực I,
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

1. Đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân - điểm sáng trong thành tựu phát triển chung của đất nước

Từ rất sớm, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận dụng, phát huy vai trò của đối ngoại, ngoại giao để phục vụ mục tiêu cao nhất của dân tộc, kiên trì thực hiện các nguyên tắc: vì lợi ích quốc gia, dân tộc; độc lập, tự chủ gắn với đoàn kết và hợp tác quốc tế; dĩ bất biến ứng vạn biến; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, phát huy nội lực, tranh thủ ngoại lực; tranh thủ thời cơ chiến lược và tự tạo ra thời cơ chiến lược cho đất nước. Trong giai đoạn đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, đối ngoại và ngoại giao tập trung toàn lực phục vụ cho mục tiêu giải phóng dân tộc, độc lập, thống nhất đất nước. Từ sau năm 1975, đối ngoại, ngoại giao có bước phát triển mới, đóng góp quan trọng cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong thời kỳ đổi mới, hội nhập quốc tế sâu rộng, phương châm ngoại giao được Đảng, Nhà nước ta thể hiện là xây dựng một nền ngoại giao toàn diện, hiện đại với ba trụ cột là đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân. Sự “toàn diện” thể hiện thực tiễn triển khai đối ngoại và sự phát triển của ngoại giao trên tất cả các lĩnh vực, chủ thể, đối tượng, địa bàn. Trong thời kỳ đổi mới, tính toàn diện của ngành Ngoại giao được thể hiện trên tất cả các lĩnh vực công tác của ngoại giao phục vụ lợi ích của đất nước từ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học - công nghệ, y tế, quốc phòng, an ninh, giáo dục... Tất cả các lĩnh vực này gắn bó chặt chẽ với nhau, triển khai công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế trên các lĩnh vực là cần có sự phối hợp nhịp nhàng, thường xuyên giữa các kênh, bình chủng, các ngành nghề, lĩnh vực, các cơ quan.

Trong giai đoạn này, phát huy các thành tựu, đối ngoại Đảng được quan tâm chủ động điều chỉnh, thích ứng với bối cảnh tình hình và các nhiệm vụ mới, đã đạt được nhiều kết quả, đó là:

Thứ nhất, bản lĩnh, chủ động, tích cực gìn giữ và mở rộng quan hệ giữa Đảng Cộng sản Việt Nam với các chính đảng của các nước và các phong trào tiến bộ trên thế giới. Đóng góp vào sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới, nâng cao uy tín, vị thế quốc tế của Đảng ta. Việt Nam đã có những đột phá trong mở rộng và phát triển

về chiều sâu các mối quan hệ đảng, không chỉ phát triển quan hệ với các đảng cộng sản, công nhân, cánh tả, các phong trào tiến bộ mà cả với các đảng cầm quyền, tham chính, đối lập lớn tại nhiều nước đối tác quan trọng, góp phần tạo nền tảng chính trị vững chắc cho quan hệ song phương của Việt Nam trên trường quốc tế.

Thứ hai, đóng góp quan trọng về công tác tham mưu, định hướng chiến lược về mặt đối ngoại trong bối cảnh vừa hợp tác, vừa đấu tranh, vừa nêu cao hoạt động đối ngoại nhằm phục vụ mục tiêu giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, tranh thủ tối đa nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước.

Thứ ba, tạo nền tảng chính trị quan trọng cho việc ổn định, mở rộng và thắt chặt quan hệ để giải quyết những vấn đề nảy sinh trong quan hệ song phương. Xây dựng và triển khai các biện pháp đấu tranh toàn diện trên các mặt trận ngoại giao, chính trị, thực địa để bảo vệ vững chắc chủ quyền, quyền chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và các lợi ích chính đáng của Việt Nam với tinh thần “tiên phong trong thời bình, góp phần bảo vệ an ninh, độc lập và chủ quyền đất nước”.

Trong quá trình đổi mới đất nước, lĩnh vực ngoại giao đã góp phần rất quan trọng để phá thế bao vây, cấm vận, đưa đất nước ta thoát khỏi khủng hoảng thông qua việc từng bước bình thường hóa quan hệ với các nước lớn, thúc đẩy quan hệ với các nước láng giềng, khu vực, các nước đối tác quan trọng và gia nhập ASEAN. Trong đẩy mạnh hội nhập quốc tế, ngoại giao đã tích cực mở rộng quan hệ hợp tác thông qua việc tham gia ký kết nhiều hiệp định thương mại song phương, gia nhập một loạt cơ chế đa phương quan trọng, đăng cai tổ chức hội nghị cấp cao, đảm nhận vai trò Ủy viên không thường trực Hội đồng bảo an Liên Hợp quốc. Ngoại giao đã đóng góp tích cực và hiệu quả cho việc thực hiện các nhiệm vụ giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; bảo vệ độc lập dân tộc, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; huy động các nguồn lực bên ngoài phục vụ thiết thực cho nhiệm vụ phát triển đất nước; nâng cao uy tín, vị thế quốc tế của đất nước.

Đại hội IV của Đảng (năm 1976) đã đặt nền móng cho nhận thức về các kênh đối ngoại thông qua việc nhận diện các đối tượng

quan hệ, lần đầu tiên xác định các nhiệm vụ với từng nhóm đối tượng cụ thể. Đảng ta nhấn mạnh: “Giai cấp công nhân và nhân dân lao động các nước tư bản chủ nghĩa”; nhóm “các nước xã hội chủ nghĩa anh em”, “các nước trong khu vực”, “tất cả các nước khác” và nhóm “nhân dân Lào và nhân dân Campuchia”, “nhân dân các nước Đông Nam châu Á”, “nhân dân các nước châu Á, châu Phi, Mỹ latin”⁽¹⁾. Đây được coi là nền móng trong việc phát triển các chủ trương về đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân sau này.

Đại hội VI của Đảng (năm 1986) lần đầu tiên Đảng ta làm rõ chủ thể của từng nhóm hoạt động đối ngoại, bước đầu thể hiện sự phối hợp khi đồng thời nhắc đến hai hoặc cả ba chủ thể trong một số các chủ trương về đối ngoại, như: “Đảng, Chính phủ và nhân dân ta”; “Đảng và Nhà nước ta” “Chính phủ và nhân dân Việt Nam”. Văn kiện Đại hội VIII của Đảng (năm 1996) có bước phát triển mới khi thể hiện rõ sự phân biệt giữa các nhiệm vụ của từng trụ cột đối ngoại; đồng thời, lần đầu tiên làm rõ các nhóm đảng mà ta có quan hệ với các hình thức quan hệ cụ thể: “Phát triển quan hệ với các đảng cộng sản và công nhân, các lực lượng cách mạng, độc lập dân tộc và tiến bộ; thiết lập mà mở rộng quan hệ với các đảng cầm quyền và các đảng khác”. Đây cũng là lần đầu tiên cụm từ “đối ngoại nhân dân” được nhắc đến với nội hàm cụ thể: “Mở rộng quan hệ đối ngoại nhân dân, quan hệ với các tổ chức phi chính phủ, tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ rộng rãi của nhân dân các nước, góp phần thúc đẩy xu thế hòa bình, hợp tác, phát triển”⁽²⁾.

Đại hội IX của Đảng (năm 2001) thể hiện việc thực hiện ba trụ cột ngoại giao, đối ngoại, cần phối hợp chặt chẽ hoạt động đối ngoại, ngoại giao; hoàn thiện cơ chế quản lý thống nhất các hoạt động này tạo thành sức mạnh tổng hợp. Tại Đại hội X của Đảng (năm 2006), Đảng ta bổ sung cơ chế quản lý và mối quan hệ phối hợp chặt chẽ giữa ba kênh đối ngoại này. Đến Đại hội XIII của Đảng (năm 2021), lần đầu tiên Đảng ta xác định ba trụ cột cấu thành cơ bản của nền ngoại giao toàn diện Việt Nam: “Xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại với ba trụ cột là đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân”. Đây là

bước phát triển quan trọng khi vai trò của đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân được đề cao thành ba cấu thành chính của nền ngoại giao toàn diện. Đồng thời, ba trụ cột này được đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng trong một chỉnh thể thống nhất là nền ngoại giao toàn diện, vừa có tính độc lập tương đối, vừa hỗ trợ lẫn nhau, vì mục tiêu chung là lợi ích quốc gia - dân tộc. Đặc biệt, Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới được coi là kim chỉ nam cho giai đoạn hội nhập mới, hướng tới mục tiêu Việt Nam trở thành quốc gia phát triển, thu nhập cao và có vai trò định hình luật chơi quốc tế. Việt Nam hiện có quan hệ ngoại giao với 194 quốc gia; có quan hệ, khuôn khổ đối tác với 38 nước (gồm có đối tác toàn diện, đối tác chiến lược, đối tác chiến lược toàn diện), là thành viên của trên 70 tổ chức khu vực và thế giới. Đảng Cộng sản Việt Nam có quan hệ với 259 chính đảng, với 119 quốc gia trên thế giới.

Bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, tại Dự thảo báo cáo chính trị trình Đại hội XIV của Đảng đặt ra yêu cầu: “Phát triển đối ngoại trong kỷ nguyên mới, tương xứng với tầm vóc lịch sử, văn hóa và vị thế của đất nước”, trong đó yêu cầu phải: “Chủ động xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại với ba trụ cột: đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại Nhân dân, vận hành như một “hệ sinh thái đối ngoại” thống nhất, đồng bộ. Kết nối chặt chẽ ngoại giao chính trị, kinh tế, văn hóa, quốc phòng, an ninh, khoa học, công nghệ, chuyển đổi số”⁽³⁾. Việc bổ sung “đối ngoại, hội nhập quốc tế” cùng với quốc phòng và an ninh là “nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên” trong dự thảo Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng là bước đi đúng đắn và kịp thời, phản ánh tầm nhìn chiến lược trong bối cảnh đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình mới. Mỗi trụ cột đối ngoại đều có vai trò, sứ mệnh riêng, nhằm huy động đa dạng các lực lượng, vận dụng mọi hình thức, công cụ đối ngoại, triển khai trên nhiều lĩnh vực, địa bàn và hướng đến nhiều đối tượng khác nhau, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp, thực hiện hiệu quả mục tiêu đối ngoại của đất nước.

Đối ngoại Đảng tham gia hoạch định chủ trương, đường lối, các quyết sách về những vấn đề đối ngoại quan trọng; triển khai các

hoạt động đối ngoại nhằm phát triển quan hệ với các chính đảng góp phần củng cố nền tảng chính trị cho quan hệ của Việt Nam với các nước; xây dựng khuôn khổ, định hướng quan hệ, xử lý nhiều vấn đề trong quan hệ giữa Việt Nam với các đối tác quan trọng; quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của toàn bộ hệ thống chính trị, chỉ đạo công tác đối ngoại đảng và đối ngoại nhân dân từ Trung ương đến cơ sở. Ngoại giao nhà nước với sứ mệnh là kênh quan hệ ngoại giao chính thức giữa Nhà nước Việt Nam với các nước, đã phát huy vai trò trong mở rộng quan hệ chính thức với các nước, tạo các khuôn khổ pháp lý quan trọng để tăng cường hợp tác quốc tế trong mọi lĩnh vực, đưa các mối quan hệ với các nước ngày càng đi vào chiều sâu; tham gia và phát huy vai trò của Việt Nam tại các cơ chế, diễn đàn khu vực và quốc tế, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

Đối ngoại Nhân dân có vai trò quan trọng trong xây dựng nền tảng xã hội hữu nghị, là một kênh đối ngoại “tâm công” có ảnh hưởng, giúp tác động vào lòng người bằng chính nghĩa, lẽ phải, đạo lý và nhân văn. Với phương châm “chủ động, linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả”, thành phần, lực lượng tham gia rộng rãi, mạng lưới đối tác, lĩnh vực, nội dung, hình thức hợp tác đa dạng, phong phú, sống động, đối ngoại Nhân dân có khả năng bao trùm mọi lĩnh vực trong đời sống xã hội, đồng thời có thể phát huy hiệu quả trên một số vấn đề và ở một số địa bàn trong những hoàn cảnh cụ thể mà đối ngoại Đảng và ngoại giao Nhà nước không có điều kiện làm hoặc nếu làm có thể không thuận lợi bằng.

Với phương thức kết hợp chặt chẽ này đã gắn kết ngoại giao với lòng dân, ngoại giao song phương và đa phương, các công cụ chính trị, kinh tế, luật pháp quốc tế, thông tin đối ngoại, ngoại giao thời đại mới cũng sẽ tập trung vào các trọng tâm ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hóa, ngoại giao môi trường, ngoại giao nhân quyền, thông tin, kết hợp chặt chẽ ba trụ cột đối ngoại với quốc phòng, an ninh.

2. Giải pháp thực hiện tốt ba trụ cột đối ngoại của Việt Nam trong kỷ nguyên mới theo tinh thần Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV của Đảng

Những thành tựu trong đối ngoại và ngoại giao đã thể hiện tính tổng thể, chiến lược, xuyên suốt và liên tục được đổi mới, bổ sung,

điều chỉnh trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Bên cạnh những thành tựu đạt được, vẫn còn những hạn chế trong công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế có mặt chưa chủ động, hiệu quả chưa cao; trong nhận thức và chỉ đạo có lúc chưa theo kịp chuyển biến của tình hình; phối hợp thiếu chặt chẽ; sự tham gia của các bộ ngành, địa phương vào đối ngoại chưa đồng đều. Trong bối cảnh mới, môi trường chính trị, kinh tế, an ninh thế giới có thể bất ổn, diễn biến phức tạp, nhanh chóng, khó dự báo cùng với sự tác động của toàn cầu hóa, khu vực hóa phát triển mạnh mẽ, sự phát triển của khoa học - công nghệ, quá trình hội nhập, hợp tác, cạnh tranh đòi hỏi phải tăng cường hơn nữa đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại Nhân dân. Tình hình tập hợp lực lượng, liên kết, cạnh tranh lợi ích chiến lược giữa các nước lớn diễn ra phức tạp vừa mang lại cơ hội, vừa đặt các nước khác nhất là đối với các nhỏ có nhiều khó khăn, thách thức, điều đó đã tác động tới đường lối phát triển đất nước, chủ trương, chính sách đối ngoại, ngoại giao Việt Nam trong kỷ nguyên mới.

Một là, tiếp tục đổi mới tư duy và chính sách trong xây dựng đường lối chiến lược ngoại giao trong tình hình mới; xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại, chuyên nghiệp; ngoại giao kinh tế là trung tâm. Cần nắm bắt, dự báo, phân tích đúng tình hình thực tế trên thế giới, khu vực và trong nước để hoạch định chủ trương, đường lối, các quyết sách phù hợp về những vấn đề đối ngoại, ngoại giao phục vụ mục tiêu đất nước, vì hạnh phúc của Nhân dân. Xây dựng và hoàn thiện lý luận về đối ngoại, đường lối ngoại giao mang đậm bản sắc “cây tre Việt Nam”, nguyên tắc đối ngoại trong bối cảnh thế giới phân tuyến ngày càng rõ, ngoại giao chuyên biệt trong nền ngoại giao toàn diện, hiện đại như ngoại giao số, ngoại giao năng lượng. Quản lý thống nhất hoạt động đối ngoại của toàn bộ hệ thống chính trị, chỉ đạo công tác đối ngoại từ Trung ương đến cơ sở; triển khai chủ động, tích cực, sáng tạo, có trọng tâm, trọng điểm, với nội dung mang tính đột phá cả trước mắt và lâu dài; tăng cường việc hoạch định, triển khai các trụ cột đối ngoại dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng vì mục tiêu chung là lợi ích quốc gia - dân tộc.

Hai là, đổi mới, sáng tạo và phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả giữa các trụ cột đối ngoại phù hợp với những thay đổi của tình hình. Quán triệt sâu sắc phương châm “dĩ bất biến, ứng vạn biến”, bảo đảm sự linh hoạt, cụ thể trong từng hoàn cảnh với từng nhóm đối tác, đối tượng. Theo dõi chặt chẽ việc thực hiện các hoạt động đối ngoại. Thực hiện nghiêm túc định kỳ sơ kết, tổng kết nhằm điều chỉnh, bổ sung các quy định, nội dung cho phù hợp; đẩy nhanh việc ban hành quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại ở các cấp ủy địa phương, đồng thời sớm hình thành đồng bộ hệ thống văn bản quản lý, tổ chức, bộ máy và cơ chế phối hợp quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại.

Ba là, nâng tầm đối ngoại đa phương theo quan điểm chỉ đạo tại Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 08/8/2018 của Ban Bí thư, Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị, Văn kiện Đại hội XIV của Đảng về hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, đưa quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu, nâng cao chất lượng, hiệu quả hội nhập quốc tế. Phát huy vai trò của đối ngoại Đảng trong thúc đẩy bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; đẩy mạnh công tác nghiên cứu, dự báo, tham mưu chiến lược đáp ứng đúng và trúng yêu cầu của tình hình mới.

Bốn là, tiếp tục phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại trong việc tạo lập và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, phát huy các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác thông tin đối ngoại, tranh thủ sự đoàn kết và ủng hộ của cộng đồng quốc tế đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nâng cao uy tín quốc tế, vị thế của Đảng và đất nước.

Năm là, xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại, ngoại giao đủ năng lực và phẩm chất, bản lĩnh chính trị, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ. Vững về chuyên môn, nghiệp vụ; rèn luyện chính trị, tư tưởng, đạo đức, bản lĩnh và trí tuệ, hiện đại, chuyên nghiệp về phong cách, phương pháp làm việc, có tinh thần đổi mới, sáng tạo; quyết liệt phòng, chống mọi biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, xuống cấp về đạo đức, lối sống trong đội ngũ làm công tác đối ngoại, ngoại giao. Chú trọng công tác xây dựng,

chính đốn Đảng và công tác cán bộ, trong đó có đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá cán bộ ngoại giao, nhất là với cán bộ cấp chiến lược, lãnh đạo, quản lý; từng bước xây dựng, phát triển đội ngũ chuyên gia có trình độ đạt tầm khu vực và quốc tế. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc sắp xếp tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; kiện toàn tổ chức, bộ máy ngành Ngoại giao tinh, gọn, khoa học, hợp lý, hiệu quả; đẩy mạnh hiện đại hóa, chuyển đổi số ngành Ngoại giao.

Kế thừa và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tư tưởng, phong cách ngoại giao của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa thế giới, đứng trên lập trường chủ nghĩa Mác - Lênin, trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng ta đã không ngừng đổi mới, phát triển tư duy lý luận về đối ngoại, ngoại giao. Sự đổi mới đó đã giúp cho Việt Nam nắm bắt kịp thời, phân tích, đánh giá đúng quy luật, xu thế phát triển, sự vận động của thế giới, nhận diện rõ các lực lượng, đối tác, đối tượng trong quan hệ đối ngoại, lợi ích quốc gia - dân tộc của Việt Nam trong mở cửa, hội nhập, hợp tác và phát triển. Từ đó chủ động trong việc tăng cường đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, tranh thủ các điều kiện quốc tế thuận lợi, tạo động lực để thực hiện khát vọng phát triển về một Việt Nam thịnh vượng, có vị thế cao trong cộng đồng quốc tế. Để hoàn thành được nhiệm vụ đó, phải thực hiện thật tốt phương châm, nhiệm vụ: tăng cường đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân theo tinh thần được quán triệt trong Dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng./.

Ghi chú:

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 3, Nxb CTQG-ST, H.2004, tr.432-443.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 4, Nxb CTQG-ST, H.2004, tr.42.

(3) *Một số vấn đề mới, quan trọng trong Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng*, Báo điện tử Chính phủ ngày 03/11/2025, Baochinhpvu.vn.